

## THỰC TRẠNG KHAI THÁC THỊ TRƯỜNG KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2000 - 2009

NGUYỄN HÀ QUỲNH GIAO\*

### TÓM TẮT

Với các tài nguyên thế mạnh, du lịch Thừa Thiên - Huế (TTH) trong giai đoạn 2000 - 2009 không ngừng phát triển với tốc độ khá cao và đạt những thành tựu nổi bật. Sự thành công này phải kể đến sự gia tăng số lượng khách du lịch quốc tế đến TTH chủ yếu từ các thị trường truyền thống Tây Âu và Bắc Mỹ, góp phần tăng doanh thu và quảng bá hình ảnh du lịch TTH. Bên cạnh đó, hạn chế trong việc khai thác thị trường khách quốc tế trong 10 năm qua là thời gian lưu trú chưa nhiều, tỷ trọng khách quốc tế đến TTH so với cả nước còn thấp, khách đến từ các nước trong khu vực ASEAN, Đông Bắc Á chưa có sự tăng trưởng mạnh.

### ABSTRACT

#### *Status of exploiting the international tourism market in Thua Thien Hue from 2000 to 2009*

Taking advantages of favorable resources, Thua Thien Hue (TTH) tourism developed at speed and attained prominent achievements from 2000 to 2009. These achievements resulted from the increase in the number of international tourists to TTH mainly from Western Europe and North America, contributing to the increase in proceeds and popularizing the image of TTH tourism. Besides, the limitation of exploiting the international tourism market in the past 10 years was that tourists' short stay, low international tourist proportion to TTH compared with other provinces in Viet Nam, few visitors from countries in the ASEAN and Northeast Asia regions.

### 1. Đặt vấn đề

Thừa Thiên – Huế là một trong những trung tâm văn hóa, du lịch quan trọng và là thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam. Du lịch, vì vậy, được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh TTH.

Trong giai đoạn 2000 – 2009, du lịch TTH đã có những bước tăng trưởng đáng kể, số lượng khách tăng đều qua các năm; trong đó đáng chú ý là sự gia tăng khách du lịch quốc tế đến TTH. Điều này góp phần làm tăng doanh thu và quảng bá hình ảnh du lịch TTH hơn nữa ra thị trường thế giới. Tuy nhiên, số lượng khách du lịch quốc tế đến TTH trong 10 năm qua phát triển chưa tương xứng với tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng của địa phương.

Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng khai thác thị trường khách du lịch quốc tế đến TTH trong giai đoạn 2000 – 2009 làm cơ sở cho việc xây dựng các chương trình phát

\* ThS, Khoa Địa Lí Trường Đại học Sư phạm Huế

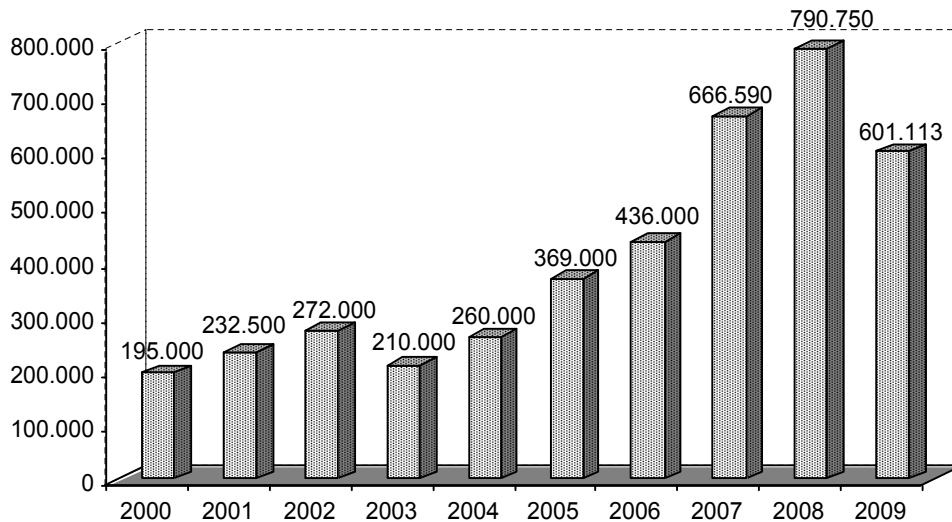
triển sản phẩm du lịch, xúc tiến, quảng bá để thu hút thêm nữa khách quốc tế đến TTH trong tương lai là rất cần thiết.

## 2. Thực trạng khai thác thị trường khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên – Huế giai đoạn 2000 - 2009

### 2.1. Lượt khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên - Huế

Lượt khách quốc tế đến Thừa Thiên – Huế tăng trưởng khá nhanh và liên tục trong nhiều năm nhưng không ổn định. Từ năm 2000 đến 2009 số lượng khách quốc tế tăng gấp 3,08 lần. Nhìn chung khách du lịch quốc tế năm sau cao hơn năm trước, ngoại trừ năm 2003 và năm 2009; đặc biệt năm 2008 đã đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc trong giai đoạn này với 790.750 lượt khách, gấp 4,05 lần so với năm 2000.

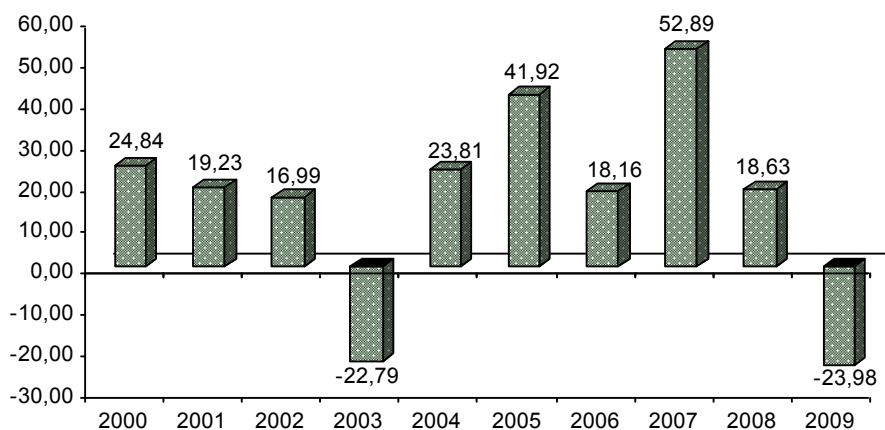
Sự biến động về lượt khách quốc tế đến TTH trong giai đoạn 2000 - 2009 được thể hiện ở hình 1:



Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH - TT & DL) TTH

### Hình 1. Lượt khách du lịch quốc tế đến TTH (2000 – 2009)

Năm 2003, do ảnh hưởng của dịch SARS đã làm cho lượng khách quốc tế giảm đột ngột, tốc độ giảm năm 2003 so với năm 2002 là 22,79%. Tuy nhiên sau dịch SARS, du lịch TTH đã lấy lại sự ổn định và tăng trưởng trở lại liên tục những năm sau đó. Năm 2009, do ảnh hưởng của tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu và đại dịch cúm A (H1N1) tốc độ tăng trưởng giảm 23,98% so với năm 2008. Tốc độ tăng hàng năm về khách du lịch quốc tế đến TTH từ năm 2000 đến 2009 được thể hiện ở hình 2 sau:



Nguồn: Sở VH - TT & DL TTH

**Hình 2. Tốc độ tăng trưởng hằng năm của khách du lịch quốc tế đến TTH (2000-2009)**

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng bình quân khách quốc tế trong giai đoạn 2000 – 2009 đạt 13,32%/năm, cao hơn nhiều mức trung bình của cả nước là 6,5%/năm. Đây là một tín hiệu đáng mừng của du lịch TTH. Tuy nhiên, số lượng khách quốc tế đến TTH vẫn còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng cả về tự nhiên và nhân văn của Tỉnh, đặc biệt với hai di sản thế giới là Quần thể di tích cố đô Huế và Nhã nhạc cung đình Huế. Lượng khách quốc tế đến TTH trong giai đoạn 2000 – 2009 chỉ chiếm bình quân 12,73% so với lượng khách quốc tế đến Việt Nam. Nếu tính riêng năm 2009, khách quốc tế đến TTH chỉ bằng 53% lượt khách quốc tế đến Quảng Nam (1.140.000 lượt khách).

**2.2. Cơ cấu khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên – Huế**

Thị trường khách quốc tế đến TTH theo quốc tịch giai đoạn 2000 – 2009 biến động như ở bảng 1 sau đây:

**Bảng 1. Cơ cấu thị trường khách quốc tế đến TTH (2000 - 2009)**

Quốc tịch	Năm					Tăng trưởng bình quân 2000 – 2009 (%)
	2000	2003	2005	2007	2009	
<b>Số lượng (Lượt khách)</b>						
Anh	12519	16212	25.60	31.66	41.47	14,24
Canada	2847	4137	8.376	14.59	16.23	21,34
Đức	12597	16695	30.47	49.39	52.29	17,14
Mỹ	11388	13146	25.20	36.39	51.09	18,15

			3	6	5	
Nhật	32390	18039	20.66	22.39	29.45	
			4	7	5	-1,05
Pháp	54581	46956	72.17	106.9	105.7	
			6	88	96	7,63
Thái Lan	-	3297	17.26	165.2	88.96	
			9	48	5	44,22 <sup>(*)</sup>
Thụy sỹ	-	5229	7.085	5.133	9.017	
			35.97	55.99	55.90	6,24 <sup>(*)</sup>
Úc	10725	13734	8	4	4	
			34.83	39.99	19.83	20,14
Việt kiều	14898	15855	4	5	7	
						3,23
Nước khác	43056	56700	91328	84	43	
						13,16
Tổng cộng	19500	21000	36900	66659	601.1	
	0	0	0	0	13	
<b>Cơ cấu (%)</b>						
Anh	6,42	7,72	6,94	4,75	6,9	0,80
Canada	1,46	1,97	2,27	2,19	2,7	7,07
Đức	6,46	7,95	8,26	7,41	8,7	3,36
Mỹ	5,84	6,26	6,83	5,46	8,5	4,26
Nhật	16,61	8,59	5,6	3,36	4,9	-12,68
Pháp	27,99	22,36	19,56	16,05	17,6	-5,02
Thái Lan	-	1,57	4,68	24,79	14,8	28,31 <sup>(*)</sup>
Thụy sỹ	-	2,49	1,92	0,77	1,5	-5,48 <sup>(*)</sup>
Úc	5,5	6,54	9,75	8,4	9,3	6,01
Việt kiều	7,64	7,55	9,44	6	3,3	-8,91
Nước khác	22,08	27	24,75	20,82	21,8	-0,14
Tổng cộng	100	100	100	100	100	

(\*) Tăng trưởng bình quân 2003-2009

Nguồn: Sở VH - TT & DL TTH

Trong giai đoạn 2000 – 2009, thị trường Tây Âu chủ yếu gồm các nước Anh, Pháp, Đức vẫn là thị trường chính đối với du lịch TTH, chiếm hơn 32% tổng số du khách đến Huế. Trong đó Pháp là thị trường chiếm tỷ lệ lớn nhất của du lịch TTH, bởi vì Pháp có mối quan hệ lịch sử lâu đời với vùng đất cố đô. Tuy nhiên, do sự mở rộng và gia tăng nguồn khách từ các thị trường mới nên cơ cấu khách Pháp có xu hướng giảm từ năm 2000 đến nay. Số lượng khách từ thị trường Đức và Anh tăng liên tục qua

các năm do sự mở rộng các hoạt động quảng bá của ngành du lịch Tỉnh, tuy nhiên số lượng khách còn chiếm tỷ lệ thấp.

Cùng với Tây Âu, Bắc Mỹ cũng là thị trường truyền thống của du lịch TTH thời gian qua. Trong giai đoạn 2000 – 2009, khách quốc tế đến từ Mỹ, Canada có tốc độ tăng trưởng cao do Huế là điểm đến hấp dẫn và thân thiện, tuy nhiên số lượng khách không nhiều, chỉ chiếm 8,55% tổng lượt khách quốc tế đến Huế trong giai đoạn này. Trong tình hình suy thoái kinh tế Mỹ, khách du lịch đến từ thị trường này vẫn tăng do giá cả ở Huế rẻ, đi du lịch vừa để thỏa mãn nhu cầu, vừa để giảm căng thẳng và tìm kiếm cơ hội mới. Đối với thị trường Bắc Mỹ, ngoài những chương trình văn hóa thuần túy, những chương trình mang tính lịch sử chiến tranh của Việt Nam như DMZ, khu chứng tích Chín Hầm hay các vùng mang dấu tích chiến tranh ở A Lưới... cũng có sức thu hút đặc biệt.

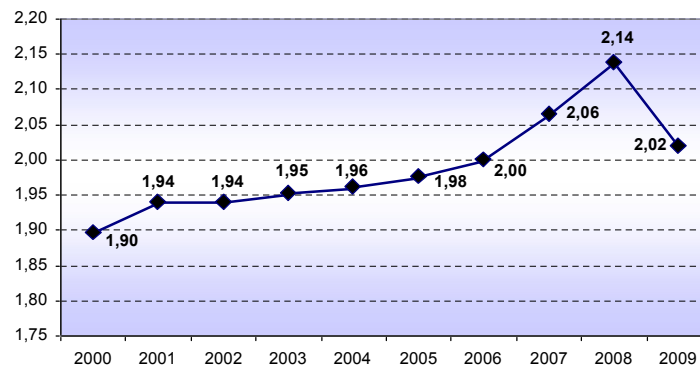
Khách du lịch đến từ Thái Lan có sự tăng trưởng vượt bậc từ năm 2003 đến 2009 với tốc độ tăng lượng khách trung bình 44,22%/năm, cơ cấu cũng ngày càng tăng và hiện nay chiếm tỷ lệ thứ hai sau Pháp với 14,8% (năm 2009). Khách từ thị trường này tăng đột biến vào năm 2005 do có nhiều chương trình du lịch tập trung khai thác nguồn khách này qua cửa khẩu Lao Bảo theo tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây. Đây là một thị trường rất tiềm năng đối với du lịch TTH bởi có nhiều thuận lợi về mặt địa lý, tương đồng về văn hóa, có khả năng chi tiêu cao và đang được tập trung đầu tư khai thác với nhiều hoạt động du lịch, chương trình xúc tiến, quảng bá.

Giai đoạn 2000 – 2009, khách Nhật chiếm thị phần tương đối khiêm tốn trong tổng số khách quốc tế đến TTH với 6,32%. So với năm 2000, năm 2003 khách Nhật giảm so do ảnh hưởng của dịch SARS. Từ năm 2003 đến nay khách Nhật có xu hướng tăng nhưng không nhiều. Xét trong giai đoạn 2000 – 2009, khách Nhật có tốc độ tăng trưởng cũng như cơ cấu âm do các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch đối với thị trường Nhật của các doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế đã làm giảm lượng khách đến Huế. Đây là xu hướng không tốt, đòi hỏi ngành du lịch cần có nhiều biện pháp để thu hút khách từ thị trường này.

Các thị trường khác đều có sự tăng trưởng về số lượng khách qua các năm. Điều này cho thấy hình ảnh du lịch TTH đang tạo được sức thu hút đối với du khách quốc tế đến từ các nước trên thế giới.

### **2.3. Ngày lưu trú bình quân của khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên – Huế**

Ngày lưu trú bình quân của khách du lịch quốc tế đến TTH có xu hướng tăng dần từ năm 2000 đến nay và đạt đỉnh điểm 2,14 ngày năm 2008.



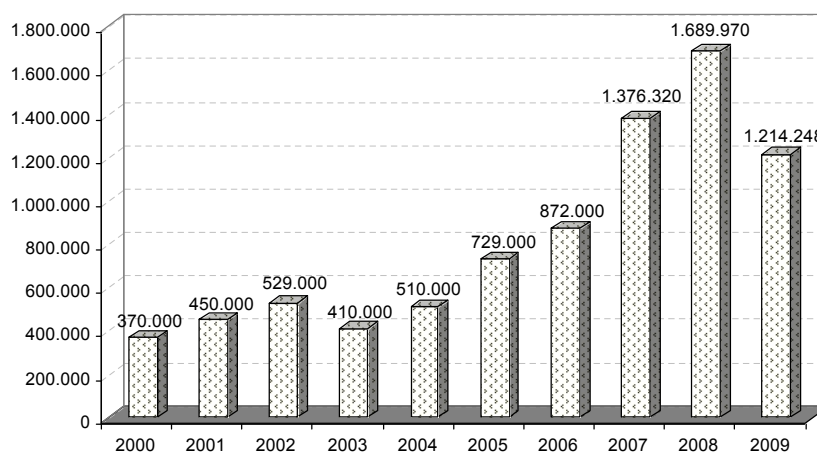
Nguồn: Sở VH - TT & DL TTH

**Hình 3. Ngày lưu trú bình quân của khách du lịch quốc tế đến TTH (2000 – 2009)**

Trong giai đoạn 2000 – 2009, tốc độ tăng trưởng bình quân ngày lưu trú của khách quốc tế là 0,72%/năm. Điều này cho thấy trong 10 năm qua, du lịch TTH đã cải thiện chất lượng sản phẩm du lịch để lưu giữ thời gian du khách ở Huế. Tuy nhiên, nếu so với các địa phương khác trong cả nước như Khánh Hòa, Quảng Nam thì thời gian khách quốc tế ở lại Huế thấp hơn mặc dù tài nguyên du lịch của địa phương thì rất phong phú, đa dạng với nhiều loại hình như du lịch nghỉ biển, leo núi, đèo phá, du lịch nhà vườn, tham quan các di tích lịch sử - cách mạng, lễ hội cung đình, dân gian, làng nghề truyền thống.

#### 2.4. Ngày khách quốc tế

Ngày khách quốc tế là tổng số ngày lưu trú của khách du lịch quốc tế tại các cơ sở lưu trú như khách sạn, khu nghỉ mát, nhà khách... Ngày khách quốc tế chính là bằng số lượt khách quốc tế nhân với thời gian lưu trú bình quân của khách quốc tế. Biến động về ngày khách quốc tế được thể hiện ở hình 4 sau:



Nguồn: Sở VH - TT & DL TTH

**Hình 4. Ngày khách quốc tế (2000 - 2009)**

Cùng với sự gia tăng lượt khách và ngày lưu trú bình quân, ngày khách quốc tế đến TTH đã làm cho ngày khách quốc tế tăng theo hằng năm với tốc độ trung bình trong giai đoạn 2000 – 2009 là 14,12%/năm. Chỉ riêng năm 2003 và năm 2009, do ảnh hưởng của dịch SARS, tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu và đại dịch cúm A (H1N1) đã làm cho ngày khách quốc tế giảm đột ngột, năm 2003 giảm 22,5% so với năm 2002 và năm 2009 giảm 28% so với năm 2008. Giá trị đỉnh điểm của ngày khách quốc tế trong giai đoạn này là 1.689.970 ngày khách năm 2008, gấp 4,57 lần so với năm 2000.

### 2.5. Tính thời vụ của khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên – Huế

Tính thời vụ ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình kinh doanh du lịch, đặc biệt của các cơ sở lưu trú. Nó chịu tác động bởi nhiều yếu tố như điều kiện thời tiết, khí hậu, thời gian rỗi, điều kiện về tài nguyên du lịch, tâm lý... Việc phân tích tính thời vụ trong du lịch sẽ giúp cho việc vạch các phương án kinh doanh được chủ động và tối ưu hơn trong từng thời kỳ.

Tính thời vụ của khách quốc tế được phân tích dựa vào chỉ số thời vụ  $I_s$ :

$$\text{Công thức tính: } I_s = \frac{\bar{Y}_i}{\bar{Y}_0}$$

Trong đó:

-  $\bar{Y}_i$ : Lượng khách bình quân của từng tháng  $i$  qua các năm

$$\text{Công thức tính: } \bar{Y}_i = \frac{\sum Y_i}{n}$$

Trong đó:  $i$ : các tháng ( $i = 1; 12$ )

$n$ : số năm quan sát

$\sum Y_i$ : Tổng lượng khách của các tháng  $i$  qua các năm

-  $\bar{Y}_0$ : Lượng khách bình quân của các tháng  $i$  qua các năm

$$\text{Công thức tính: } \bar{Y}_0 = \frac{\sum Y_i}{n \times i} \quad (i = 1; 12)$$

Theo số liệu thống kê của Sở VH-TT&DL TTH và công thức tính toán, chỉ số thời vụ của khách quốc tế được thể hiện ở bảng 2 sau:

**Bảng 2. Tính thời vụ của khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên - Huế (2000 – 2009)**

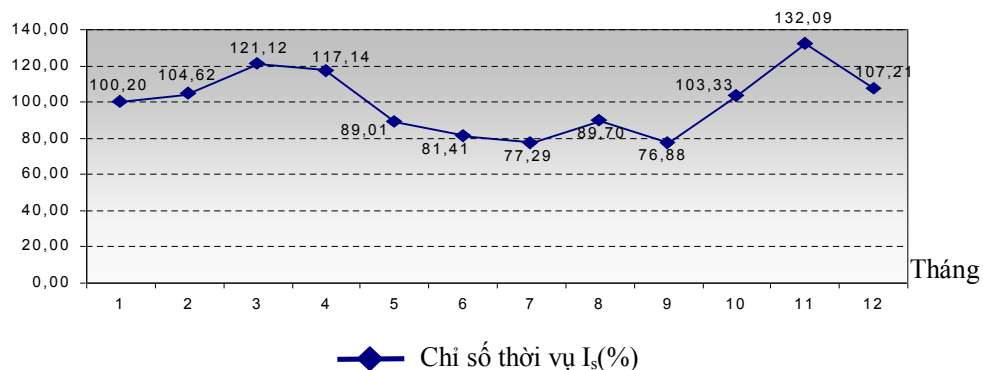
Tháng	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	$\sum Y_i$	$\bar{Y}_i$	$I_s(\%)$
1	16.925	20.890	21.109	27.000	27.200	33.000	32.250	45.720	56.000	56.660	336.754	33675	100,20
2	16.000	17.010	21.550	26.300	23.500	32.950	38.800	56.950	68.500	50.038	351.598	35160	104,62
3	19.500	27.000	29.370	30.838	19.800	34.210	40.910	60.830	90.800	53.785	407.043	40704	121,12
4	17.350	25.550	27.750	11.000	24.720	33.250	40.200	62.590	93.430	57.859	393.699	39370	117,14
5	12.000	20.920	25.300	6.000	20.000	31.090	34.570	45.560	58.320	45.400	299.160	29916	89,01
6	13.525	12.500	20.106	4.500	24.500	31.000	33.270	36.000	55.000	43.200	273.601	27360	81,41

7	10.920	19.185	14.058	8.350	12.650	27.300	35.800	37.000	51.000	43.500	259.763	25976	77,29
8	16.544	19.500	15.830	14.600	17.900	30.500	43.300	46.000	53.500	43.800	301.474	30147	89,70
9	17.022	15.864	20.964	9.259	15.830	21.750	25.200	42.700	50.810	38.990	258.389	25839	76,88
10	20.741	16.563	26.513	19.776	19.500	30.150	36.000	68.000	65.500	44.520	347.263	34726	103,33
11	22.473	19.413	25.700	26.717	28.000	35.85	41.000	95.000	85.000	64.761	443.914	44391	132,09
12	12.000	18.105	23.750	25.660	26.400	27.950	34.700	70.240	62.890	58.600	360.295	36030	107,21
<b>Tổng</b>	195.000	232.500	272.000	210.000	260.000	369.000	436.000	666.590	790.750	601.113	4.032.953	403295	

Nguồn: Sở VH - TT & DL TTH

$$\text{Trong đó } \bar{Y}_0 = \frac{\sum Y_i}{n \times i} = \frac{4.032.953}{10 \times 12} = 33.608$$

Qua bảng số liệu, có thể nhận thấy khách quốc tế đến TTH mang tính mùa vụ rõ rệt và lặp đi lặp lại theo chu kỳ qua các năm. Từ năm 2000 đến 2009, tổng lượng khách của các tháng ( $\sum Y_i$ ) tập trung nhiều vào các tháng đầu năm (1, 2, 3, 4) và các tháng cuối năm (10, 11, 12), các tháng giữa năm có giá trị thấp hơn. Tính thời vụ của khách quốc tế đến TTH giai đoạn 2000 - 2009 qua các tháng được thể hiện rõ qua chỉ số thời vụ ở hình 5 sau:



**Hình 5. Tính thời vụ về lượt khách quốc tế đến Thừa Thiên – Huế (2000 – 2009)**

Quan sát hình 5 cho thấy rõ tính thời vụ của nguồn khách quốc tế đến TTH. Các tháng 1, 2, 3, 4, 10, 11 và 12 có giá trị trên mức trung bình (100%) và 7 tháng này chính là mùa cao điểm của khách du lịch quốc tế trong năm. Trong đó, hai tháng đón được nhiều khách nhất lần lượt là tháng 11 ( $I_s = 132,09\%$ ) và tháng 3 ( $I_s = 121,12\%$ ). Các tháng còn lại có  $I_s$  dưới mức trung bình, là mùa thấp điểm của khách du lịch đến TTH.

Các tháng thuộc mùa cao điểm phù hợp với nhu cầu của du khách. Phần lớn các tháng này trùng với mùa đông và kỳ nghỉ đông đặc biệt ở các nước Châu Âu, Bắc Mỹ. Du khách tranh thủ sử dụng thời gian rỗi để thỏa mãn nhu cầu đi du lịch, đồng thời tránh thời tiết lạnh giá tìm đến các nước có khí hậu ấm áp để nghỉ ngơi.



Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tính mùa vụ trong du lịch phần nào được khắc phục, sự chênh lệch về số lượng khách giữa các tháng mùa du lịch cao điểm thấp đi giảm do việc mở rộng thị trường khách sang các nước gần ở khu vực Asean, Đông Bắc Á.

### 2.6. Doanh thu khách du lịch quốc tế đến Thừa Thiên – Huế

Doanh thu của khách du lịch quốc tế đóng góp vào tổng doanh thu của ngành ngày càng tăng và luôn chiếm tỷ trọng cao hơn so với doanh thu khách nội địa.

**Bảng 3. Doanh thu từ hoạt động du lịch Thừa Thiên – Huế**

Chỉ tiêu	2001		2005		2009	
	Số lượng (triệu đồng)	Cơ cấu (%)	Số lượng (triệu đồng)	Cơ cấu (%)	Số lượng (triệu đồng)	Cơ cấu (%)
Tổng doanh thu	232.000	100	543.400	100	1.203.450	100
Doanh thu khách quốc tế	154.861	66,75	296.530	54,57	637.828	53
Doanh thu khách nội địa	77.139	33,25	246.870	45,43	565.622	47

Nguồn: Sở VH - TT & DL TTH

Tuy nhiên, chênh lệch về doanh thu giữa hai nguồn khách này có xu hướng ngày càng giảm. Năm 2001 doanh thu khách quốc tế chiếm 66,75% và khách nội địa chiếm 33,25%, đến năm 2009 tỷ lệ này lần lượt là 53% và 47%. Sự thu hẹp mức chênh lệch này chủ yếu do sự gia tăng mạnh mẽ lượng khách nội địa đến Huế và khả năng chi tiêu của nguồn khách này. Trong 10 năm qua, tình hình kinh tế trong nước ổn định và phát triển, mức sống của người dân được cải thiện và nâng cao, du khách đến Huế và mức chi tiêu của khách tăng lên rất nhiều. Điều này đã làm tăng doanh thu của khách nội địa và nâng cao tỷ lệ đóng góp trong cơ cấu doanh thu từ hoạt động du lịch ở TTH. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, những biến động của tình hình kinh tế xã hội thế giới như dịch bệnh, suy thoái kinh tế... cũng đã làm ảnh hưởng đến sự chi tiêu của khách quốc tế, góp phần làm giảm sự chênh lệch về doanh thu giữa khách quốc tế và khách nội địa.

### 3. Kết luận

Thị trường khách du lịch quốc tế đến TTH trong giai đoạn 2000 – 2009 đã có những bước phát triển khá mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng khách quốc tế đạt khá cao, thị trường khách được mở rộng, ngày lưu trú bình quân của khách tăng lên. Tuy nhiên, việc khai thác thị trường khách du lịch quốc tế đến TTH vẫn còn nhiều hạn chế. Khách quốc tế đến Huế chiếm tỷ lệ chưa cao so cả nước, thị trường khách chủ yếu vẫn là thị trường Tây Âu, Bắc Mỹ, thị trường mới từ các nước trong khu vực trừ Thái Lan, còn lại vẫn chưa khai thác một cách hiệu quả; du lịch vẫn mang tính thời vụ cao.

Trong tương lai, ngành du lịch Tỉnh cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động liên kết, hợp tác và quảng bá hình ảnh du lịch TTH để mở rộng thị trường khách, khắc phục

những hạn chế của tính thời vụ, làm phong phú và đa dạng các sản phẩm du lịch để lưu giữ và thu hút khách ngày càng nhiều, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của du lịch TTH trong cả nước. Ngoài việc tập trung khai thác các thị trường truyền thống Tây Âu, Bắc Mỹ, ngành du lịch Tỉnh cần tăng cường các hoạt động quảng bá nhằm khai thác mạnh thị trường các nước gần, khu vực Đông Bắc Á, các nước ASEAN.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Chung (2007), *Nghiên cứu đặc điểm du khách quốc tế và các giải pháp nhằm thu hút họ đến Thừa Thiên – Huế*, Luận văn Thạc sĩ, Huế.
2. Nguyễn Hoàng Oanh (2005), *Giáo trình thống kê du lịch*, Nxb Hà Nội.
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên – Huế, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009*, Huế.
4. Tổng cục Du lịch (2009), *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.
5. <http://www.quangnamtourism.com.vn/vn/thongke2009.asp>
6. <http://www.nhatrang-travel.com/index.php?cat=3003>
7. <http://www.vietnamtourism.gov.vn/index.php?cat=2020>

#### PHÁT TRIỂN CÂY ĂN TRÁI ...

(Tiếp theo trang 78)

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2008), *Du địa chỉ tỉnh Đồng Tháp*, tập 1.
2. Cục Thống kê Đồng Tháp (2008), *Báo cáo Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2008*.
3. Cục Thống kê Đồng Tháp, *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp 2008*.
4. *Niên giám thống kê 2008*, Nxb Thống kê 2009.
5. Hà Thị Ngọc Oanh (2004), *Một số giải pháp nâng cao sức cạnh tranh cho hàng hóa trái cây xuất khẩu của đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Hà Nội.
6. Sở NN&PTNT Đồng Tháp, *Báo cáo chính Quy hoạch và Phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020*.
7. <http://vneconomy.vn/69810P0C10/the-chan-vac-cho-trai-cay-dbscl.htm>.
8. <http://www.sggp.org.vn/nongnghiepkt/2007/8/115330/>
9. <http://vietbao.vn/Kinh-te/Trai-cay-DBSCL-van-khong-du-suc-tranh/70052642/87/>.
10. <http://www.dongthap.gov.vn/wps/portal/sonongnghiep/>.
11. <http://www.lantabrand.com/cat1news1312.html>.
12. *Trang tin xúc tiến thương mại, bộ NN Việt Nam: http://xttm.agroviet.gov.vn/Site/vi-VN/64/198/23763/Default.aspx*.